

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRẦN HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRẦN HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502420074

3. Ngày thành lập: 12/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 Bùi Xuân Phái, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau củ; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị, vật liệu, hệ thống điện; Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; chống sét; Mua bán vật tư, thiết bị ngành cấp, thoát nước.	4659
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất; Mua bán gỗ các loại; Mua bán đồ ngũ kim	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán trang thiết bị trường học	4669

9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Khu du lịch sinh thái. dịch vụ vui chơi giải trí	5510
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác.	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản,	6820
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu; Quản lý dự án xây dựng; định giá xây dựng; Lập tổng dự toán và dự toán công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu, đường bộ; Đo đạc bản đồ; Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. Định giá công trình xây dựng.	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm và kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng và chất lượng thi công	7120
18.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cơ giới các loại	7710
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
20.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí.	9329
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình cấp IV: dân dụng, vỏ bao che công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng); Thiết kế kết cấu công trình dân dụng- công nghiệp, giao thông nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng & công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế xây dựng đường giao thông; Thiết kế quy hoạch xây dựng.	7410
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210(Chính)
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh	0810
29.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh	1629
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước; Xử lý nước thải	3700
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác	3812
37.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
38.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm; Lắp đặt đồ gỗ trong xây dựng (ốp gỗ, sàn, cửa gỗ, nhà gỗ, khung gỗ); Lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Lắp đặt camera quan sát.	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu và sơ chế	4620
51.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
52.	- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VIỆT HÙNG	Khu phố Phước Hưng, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	32,000	042066000257	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	32,000		

2	NGUYỄN THỊ HOA	5/37 đường Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	32,000	0421780005 26
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	32,000	
3	HOÀNG ANH GIÁP	Số 32 Huỳnh Khương an, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	32,000	B8776777
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	32,000	
4	LÊ THẾ VINH	Khối Tân Phong, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	0,400	C0880839
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.000	80.000.000	0,400	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THẾ VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C0880839

Ngày cấp: 22/10/2015

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Tân Phong, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 32 Huỳnh Khương An, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu